**Phụ lục IV***(Kèm theo Thông tư số: /2017/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

 **I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC**Họ và tên: NGUYỄN THỊ XUÂN Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 06/10/1987 Nơi sinh: Hà Nội
Quê quán: Hà Nội Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sỹ Năm, nước nhận học vị: 2015, Hà Lan
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Bộ môn Chăn nuôi chuyên khoa – Khoa Chăn nuôi – Học viện Nông Nghiệp Việt Nam
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Tổ An Lạc, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội
Điện thoại liên hệ: CQ: 043 827 6653 NR: DĐ: 0987 029 959
Fax: Email: ntxuan@vnua.edu.vn
**II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO
1. Đại học:**Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Nông Nghiệp Hà Nội

Ngành học: Chăn nuôi thú y

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2009

Bằng đại học 2: Năm tốt nghiệp:

**2. Sau đại học**- Thạc sĩ chuyên ngành: Chăn nuôi Năm cấp bằng: 2015 Nơi đào tạo: Hà Lan
- Tiến sĩ chuyên ngành:…..; Năm cấp bằng:…..; Nơi đào tạo:….;
Tên luận án:….

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3. Ngoại ngữ:**  | 1. Tiếng Anh2. | Mức độ sử dụng: Thành thạoMức độ sử dụng: |

**III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nơi công tác** | **Công việc đảm nhiệm** |
| 2010 - nay | Khoa Chăn nuôi – Học viện Nông nghiệp Việt Nam | Giảng viên |
|  |  |  |

**IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài nghiên cứu** | **Năm bắt đầu/Nămhoàn thành** | **Đề tài cấp (NN,Bộ, ngành,trường)** | **Trách nhiệmtham gia trongđề tài** |
| **1** | “Ảnh hưởng của tỷ lệ axit béo omega 6/omega 3 đến khả năng miễn dịch và quần thể vi sinh vật của lợn con”  | 2018 - 2021 | Đề tài chương trình H2020-MSCA- ITN-2017- EJD | Tham gia chính |
| **2** | *“*Bổ sung sản phẩm từ hạt vừng trong khẩu phần ăn nhằm cải thiện chất lượng tinh dịch của gà Hồ và gà Đông Tảo” | 2017 – 2018 | Đề tài Việt Bỉ | Tham gia chính |
| **3** | “Nâng cao chất lượng thịt và hiệu quả sản xuất của các cơ sở chăn nuôi lợn bằng việc tự phối trộn các nguồn nguyên liệu thức ăn sẵn có” | 2017 – 2018 | Đề tài cấp tỉnh | Tham gia |
| **4** | “Phẩm chất tinh dịch và một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thụ tinh nhân tạo trên gà Đông Tảo nuôi tại Trại gà – Khoa Chăn nuôi – Học viện Nông nghiệp Việt Nam” | 1-12/2016 | Đề tài KHCN cấp Học viện | Tham gia chính |
| **5** | “Năng suất, chất lượng sản phẩm gà H’Mông” | 1-12/2016 | Đề tài dự án Việt Bỉ | Tham gia |
| **6** | “Ảnh hưởng của việc sử dụng giàn đậu và hố tắm cát tới chất lượng phúc lợi động vật và khả năng sản xuất của gà thịt khi nuôi nhốt và bán thả” | 1-12/2016 | Đề tài NCKH sinh viên cấp Học viện | Giáo viên hướng dẫn |
| **7** | “Effect of sainfoin silage (*Onobrychis viciifolia*) on nutrient flow and biohydrogenation” | 2015 | Đề tài Thạc sỹ | Tham gia |
| **8** | “Structural and chemical changes of soy proteins during shear processing and the effects on *in vitro* digestibility” | 2015 | Đề tài Thạc sỹ | Tham gia |
| **9** | “Cải thiện an ninh kinh kế nông thôn thông qua việc phát triển mô hình hệ thống trang trại kết hợp bền vững ở Việt Nam” | 2011-2013 | Đề tài dự án Việt Bỉ | Tham gia |
| **10** | “Đánh giá chất thải chăn nuôi cho ao cá và chất lượng nước ao ở một số hệ thống VAC tại xã Cẩm Hoàng – huyện Cẩm Giàng – tỉnh Hải Dương” | 2011 | Đề tài KHCN cấp tỉnh Hải Dương | Tham gia |
| **11** | “Nghiên cứu bổ sung giun quế (Perionyx excavatus) trong khẩu phần ăn của gà thịt thương phẩm (Hồ x Lương Phượng) nuôi tại trại gà – Đại học Nông nghiệp Hà Nội” | 2007-2008 | Đề tài KHCN cấp Học viện | Tham gia chính |

**2. Các công trình khoa học đã công bố:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình** | **Năm công bố** | **Tên tạp chí** |
| **1** | Evaluation of feed efficiency in Italian Holstein Friesian heifers and lactating cows.  | 2019 | APSA 23rd congress, Sorrento, June 11-14. Italian Journal of Animal Science. Volume 1, supplement 1. |
| **2** | Integration of animal welfare into assessment of broiler chicken production systems toward sustainable development in Vietnam.  | 2019 | Livestock Research for Rural Development. Volume 31, Article #66. Retrieved March 9, 2020, from http://www.lrrd.org/lrrd31/5/hqhan31066.html. |
| **3** | Dietary Supplementation with Sesame Seed to Improve Semen Quality of Ho Cocks.  | 2019 | Vietnam Journal of Agricultural Sciences, 2(2), 376-386. https://doi.org/10.31817/vjas.2019.2.2.03 |
| **4** | Feed diets containing sesame seeds in order to improve the semen quality of Dong Tao cocks.  | 2018 | Conference of technological applications in perspective of sustainable agriculture and rural development.  |
| **5** | Ảnh hưởng của việc sử dụng giàn đậu và hố tắm cát tới tập tính và phúc lợi của gà thịt thương phẩm ở hệ thống nuôi nhốt hoàn toàn và bán chăn thả | 2018 | Kỷ yếu Hội thảo khoa học Nữ cán bộ viên chức – Học viện Nông Nghiệp Việt Nam năm 2018 – Nhà xuất bản Học viện Nông Nghiệp  |
| **6** | Semen quality and some factors affacting the semen quality of Dong Tao chicken | 2017 | Vietnam Journal of Agricultural Science 15 (5). ISSN 1859-0004. Page 589 – 604. Agricultural University Press.  |
| **7** | Integrating animal welfare for sustainable development of broiler chicken production system | 2017 | International Conference on Sustainable Agriculture “System approach for sustainable livelihood and environment”, Chiang Mai, Thailand. |
| **8** | Dong Tao chicken: characteristics of an indigenous breed with big legs in Vietnam | 2017 | Proceedings of the 4th FARAH-Day, Faculty of Veterinary Medicine, University of Liège, Belgium. D/2017/0480/120. ISBN 978-2-87543-116-5. Page 58. Presses de la Faculté de Médecine vétérinaire de l’Université de Liège. 4000 Liège (Belgium). |
| **9** | Quality assessment of marketed eggs in Hanoi (Vietnam) | 2017 | Proceedings of the 4th FARAH-Day, Faculty of Veterinary Medicine, University of Liège, Belgium. D/2017/0480/120. ISBN 978-2-87543-116-5. Page 61. Presses de la Faculté de Médecine vétérinaire de l’Université de Liège. 4000 Liège (Belgium). |
| **10** | Effects of enriched environments with perches and dust baths on behavioural patterns of slow-growing broiler chickens | 2017 | Proceedings of the 51st Congress of the International Society for Applied Ethology (ISAE), Aarhus, Denmark. ISBN 9789086863112 - p. 110 - 110. ISAE 2017 Aarhus, Denmark. Page 113. Wageningen Academic Publishers.  |
| **11** | Fertilizing ability of Ho cock semen by different insemination doses and dilution rates | 2017 | Proceedings of International Conference on “Animal Production in Southeast Asia: current status and future” |
| **12** | Chất lượng tinh dịch và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng tinh dịch gà Đông Tảo | 2017 | Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam |
| **13** | Dong Tao chicken breed in Hung Yen province (Vietnam): characteristics of an indigenous chicken breed with big legs | 2016 | Proceedings of International Conference on “Agriculture development in the context of international integration: opportunities and challenges” |
| **14** | “Reproductive performance of Dong Tao chicken breed” | 2016 | Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Phát triển nông nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế: cơ hội và thách thức (ICOAD 2016) |
| **15** | “Dong Tao chicken breed in Hung Yen province (Vietnam): characteristics of an indigenous chicken breed with big legs” | 2016 | Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Phát triển nông nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế: cơ hội và thách thức (ICOAD 2016) |
| **16** | “Năng suất sinh sản của hai tổ hợp lai giữa lợn nái Landrace phối với đực giống Yorkshire và lợn nái Yorkshire phối với đực giống Landrace” | 2016 | Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi – Viện Chăn nuôi |
| **17** | “Effect of sainfoin (Onobrychis viciifolia) silage on flow of fatty acids and biohydrogenation of C18:3n3 in dairy cows” | 2015 | Kỷ yếu Hội thảo: "Phát triển chăn nuôi bền vững" – NXB Đại học Nông nghiệp |
| **18** | “Năng suất, chất lượng thịt và chi phí thức ăn của gà thịt thương phẩm khi nuôi bằng khẩu phần bổ sung giun quế (Perionyx excavatus)” | 2009 | Kỷ yếu Hội nghị Khoa học và công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học và Cao đẳng Nông – Lâm – Ngư – Thủy toàn quốc (tổ chức tại Đại học Nông Lâm Thái Nguyên) |

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của cơ quan** | *Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020***Người khai kí tên***(Ghi rõ chức danh, học vị)* |

 ***Nguyễn Thị Xuân***